TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN S** **TP. HÀ NỘI** **- - - *&*- - -**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc** **- - - - - - - - - **&** - - - - - - - - -**

Bản án số: **09**/2019/HS-ST
Ngày: 26.02.2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN S – TP. HÀ NỘI

- Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà **Chử Phương Ngọc.**
Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông **Vũ Anh Chi.**
2. Bà **Nguyễn Bích Liên.**

- Thư ký phiên tòa: Bà **Nguyễn Thị Hải Hà** – Thư ký Tòa án nhân dân huyện S, TP. Hà Nội.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện S tham gia phiên tòa: Ông **Tạ Quốc Tuấn** – Kiểm sát viên.

Trong ngày 26.02.2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện S – TP. Hà Nội xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 08/2019/TLST-HS ngày 21 tháng 01 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 16/2019/QĐXXST-HS ngày 12.02.2019 đối với bị cáo:

Nguyễn Văn T, sinh năm 1994, tại Thái Nguyên.
Nơi cư trú: Xóm Chùa 2, xã Đ, thị xã P, tỉnh Thái Nguyên; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 10/12; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Văn Đ và bà Nguyễn Thị Th; Tiền án:Không; Tiền sự: Không; Nhân thân: Không; Bị bắt, tạm giam: Từ ngày 28.9.2018 đến ngày 05.10.2018.

Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 21giờ ngày 27.9.2018, Nguyễn Văn T nhận được điện thoại của người tên Th ở xã D, huyện Đ, Hà Nội rủ Tùng xuống khu vực huyện Đ để sử dụng ma túy, T đồng ý, Th bảo T gọi cho người tên Th có số điện thoại 0869.345.075 để nhận ma túy mang xuống Đ. Đến khoảng 22giờ 30phút, T gọi điện cho Th thì Th hẹn T đến ngã ba đường vào Bệnh viện 91thuộc địa bàn thị xã P, tỉnh Thái Nguyên. Khi đến nơi, theo hướng dẫn của Th qua điện thoại, T đi đến một cột điện và lấy ma túy được giấu trong vỏ bao thuốc lá Thăng Long.

Sau đó, T gọi xe taxi của anh Bùi Văn Đ chở xuống huyện Đ, Hà Nội. Đến khoảng 23giờ 30phút, khi xe taxi đi đến Khối 5, xã P, huyện S, TP.Hà Nội thì bị Công an huyện S kiểm tra hành chính, phát hiện tại hốc cánh cửa bên phải phía trước bên ghế phụ nơi T ngồi có 01 túi nilon bên trong chứa 03 viên nén hình trụ màu nâu có hình kim cương, 01 túi nilon bên trong chứa 08 viên nén hình trụ màu vàng có hình mũi tên, 02 túi nilon bên trong chứa tinh thể màu trắng, T khai nhận đó là ma túy tổng hợp của T mang theo. Ngoài ra còn thu giữ của T 01 điện thoại Iphone. Không phát hiện, thu giữ gì của anh Đ. Tiến hành kiểm tra nước tiểu của T và Đ đều có kết quả dương tính với ma túy.

Tại bản Kết luận giám định số 7783b/KLGĐ-PC09 ngày 05.10.2018 của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an thành phố Hà Nội kết luận chất tinh thể màu trắng bên trong 02 túi nilon đều là ma túy loại Ketamine tổng khối lượng 1,080 gam; 03 viên nén hình trụ màu nâu lôgô hình viên kim cương là ma túy loại MDMA, tổng khối lượng 0,831 gam; 08 viên nén hình trụ màu vàng lôgô hình mũi tên là ma túy loại MDMA, tổng khối lượng 2,059 gam.

Quá trình điều tra, Cơ quan CSĐT – Công an huyện S đã tiến hành điều tra, xác minh và rút list điện thoại nhưng không đủ cơ sở để làm rõ đối tượng tên Th, Th.

Đối với hành vi sử dụng trái phép chất ma túy của anh Bùi Văn Đ, Công an huyện S đã ra quyết định xử phạt hành chính.

Tại Cáo trạng số 09/CT-VKS ngày 15.01.2019 Viện kiểm sát nhân dân huyện S truy tố Nguyễn Văn T phạm tội Tàng trữ trái phép chất ma túy theo Điểm c,g Khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự năm 2015.

*** Tại phiên tòa:** Đại diện Viện kiểm sát huyện S sau khi phân tích nội dung, tính chất vụ án đã giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo theo tội danh và điều luật như Cáo trạng đã nêu, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điểm c – g Khoản 1 Điều 249, Điểm s Khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015, Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự, Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30.12.2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội xử phạt: Nguyễn Văn Tùng từ 24 đến 30 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án, được trừ thời gian tạm giữ.

Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng

Về vật chứng: Tịch thu tiêu hủy 01 phong bì chứa ma túy có chữ ký của bị cáo và giám định viên. Tịch thu sung công 01 điện thoại di động thu giữ của Nguyễn Văn T.

Về án phí: Buộc bị cáo phải chịu theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân huyện S, Điều tra viên Công an huyện S đã thực hiện đúng nhiệm vụ, quyền hạn theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và xét xử bị cáo và người liên quan không có khiếu nại gì. Do vậy các hành vi, quyết định tố tụng của người tiến hành tố tụng đều là hợp pháp.

[2] Về nội dung: Khoảng 23 giờ 30 phút ngày 27.9.2018, tại đường Quốc lộ 3 thuộc địa bàn khối 5, xã P, huyện S Nguyễn Văn T đã có hành vi tàng trữ trái phép 1,080gam ma túy loại Ketamine ở thể rắn và 2,89gam ma túy loại MDMA để sử dụng, hành vi của T đã đủ yếu tố cấu thành tội Tàng trữ trái phép chất ma túy quy định tại Điểm c - g Khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015, điều khoản này quy định hình phạt từ 01 năm đến 05 năm, ngoài ra người phạm tội còn có thể bị phạt tiền mức từ 5.000.000đ đến 500.000.000đ theo Khoản 5 Điều 249 - BLHS.

[3] Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, chẳng những đã xâm phạm chính sách độc quyền quản lý của nhà nước về ma túy mà còn là nguyên nhân làm gia tăng các loại tội phạm khác, bị cáo nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật nhưng do muốn thỏa mãn nhu cầu sử dụng ma túy của bản thân nên bị cáo đã phạm tội. Khi quyết định hình phạt HĐXX bị cáo phạm tội lần đầu, khai báo thành khẩn, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình, trọng lượng ma túy không lớn, tuy nhiên bị cáo tàng trữ hai loại ma túy khác nhau đều có đủ trọng lượng cấu thành tội phạm, đối với loại tội do bị cáo phạm phải là nghiêm trọng nên cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian nhất định mới có tác dụng giáo dục và phòng ngừa chung.

[4] Như vậy Viện kiểm sát nhân dân huyện S truy tố bị cáo về tội danh và điều luật như Cáo trạng là hoàn toàn có căn cứ và đúng pháp luật, mức án đề nghị với bị cáo là phù hợp nên ghi nhận.

[5] Về hình phạt bổ sung: Bị cáo không có tài sản riêng và thu nhập thấp nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[6] Về vật chứng: Đối với số ma túy là vật cấm lưu hành nên tịch thu tiêu hủy. Đối với chiếc điện thoại Iphone thu giữ của bị cáo sử dụng vào việc phạm tội nên tịch thu bán sung công.

[7] Về án phí hình sự sơ thẩm bị cáo phải chịu theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH

1. Căn cứ Điểm c và g Khoản 1 Điều 249, Điểm s Khoản 1 và Khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015, xử phạt: **Nguyễn Văn T 24** (Hai mươi bốn) tháng tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy. Thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo thi hành hình phạt tù, được trừ thời gian tạm giữ từ ngày 28.9.2018 đến ngày 05.10.2018.

2.Căn cứ Điều 106, Điều 136, Điều 331, Điều 333 của Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30.12.2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội:

- Về vật chứng:

+ Tịch thu tiêu hủy 01 phong bì niêm phong ma túy có chữ ký của bị cáo, giám định viên.

+ Tịch thu bán sung công 01 điện thoại di động kiểu dáng Iphone, số Imei 013848002199500.

(Tình trạng vật chứng như biên bản bàn giao giữa Công an huyện S và Chi cục thi hành án dân sự huyện S)

- Về án phí: Bị cáo phải nộp 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

- Về quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Chử Phương Ngọc

Nơi nhận:
- VKS huyện S;
- Công an huyện S;
- Chi cục THADS huyện S(để thi hành);
- Bị cáo;
- Lưu Văn phòng, hồ sơ vụ án.